

Số: 1297/HD-ĐHTB

Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên Năm học 2022 - 2023

#### I. Căn cứ thực hiện

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ;

- Quyết định số 1075/QĐ-ĐHTB ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Bắc về việc Quy định mức thu học phí đào tạo đại học hệ Chính quy từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tiễn của Nhà trường năm học 2022-2023.

#### II. Đối tượng miễn, giảm học phí và giấy tờ cần nộp

##### 1. Đối tượng được miễn 100% học phí

###### Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có), con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có), con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, con của liệt sỹ, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

###### Đối tượng 2:

Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

###### Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:





- + Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- + Mồ côi cả cha và mẹ;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*Đối tượng 4:*

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

*Đối tượng 5:*

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (*Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O'Đu*)

**2. Đối tượng được giảm 70% học phí**

SV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

**Ghi chú:** Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.



### 3. Đối tượng được giảm 50% học phí

SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

### 4. Thủ tục hồ sơ

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
<b>1. Đối tượng miễn học phí</b>		
Đối tượng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy chứng nhận do phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện cấp.</li> </ul>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học.
Đối tượng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường xác nhận sinh viên bị tàn tật, khuyết tật;</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp.</li> </ul>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học.
Đối tượng 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> <li>- Bản sao giấy xác của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) hoặc của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sinh viên (thuộc đối tượng 3): Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi, mồ côi cả cha và mẹ, cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật...</li> </ul>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học.
Đối tượng 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp.</li> </ul>	Xét theo từng kỳ.
Đối tượng 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> <li>- Bản sao sổ hộ khẩu;</li> <li>- Giấy chứng nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.</li> </ul>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học.
<b>2. Đối tượng giảm 70% học phí</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> <li>- Bản sao sổ hộ khẩu;</li> <li>- Giấy chứng nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul>	Xét theo từng kỳ.
<b>3. Đối tượng giảm 50% học phí</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của Trường);</li> <li>- Bản sao giấy khai sinh;</li> </ul>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học.



	- Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.	
--	---	--

\* **Lưu ý:** Sinh viên phải nộp 02 hồ sơ xét hưởng Miễn giảm học phí (trong đó 01 bản sao công chứng và 01 bản photocopy).

### **5. Phổ biến chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên**

Đầu năm học Nhà trường tổ chức phổ biến các quy định về chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên, ban hành hướng dẫn, thông báo cho sinh viên chuẩn bị hồ sơ.

### **6. Thủ tục, quy trình xét miễn, giảm học phí**

- Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp Trường theo từng năm học. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng, Thường trực hội đồng là đại diện CTCT - QLNH, các ủy viên gồm đại diện Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Đào tạo, đại diện lãnh đạo các khoa. Tổ giúp việc Hội đồng gồm chuyên viên phòng CTCT - QLNH và trợ lý các khoa.

- Khoa quyết định thành lập hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp khoa theo từng năm học. Chủ tịch là trưởng khoa, phó chủ tịch là phó trưởng khoa, Thư ký hội đồng là trợ lý khoa, các thành viên gồm cố vấn học tập, đại diện cán bộ lớp (*các thành viên khác khoa có thể lựa chọn thêm*).

- Đầu khoá học, sinh viên viết đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu quy định của Nhà trường được gửi theo Hướng dẫn*) và các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên nộp cho cán bộ lớp (lớp trưởng hoặc lớp phó) để tổng hợp và nộp lên văn phòng khoa (trợ lý khoa thu nhận).

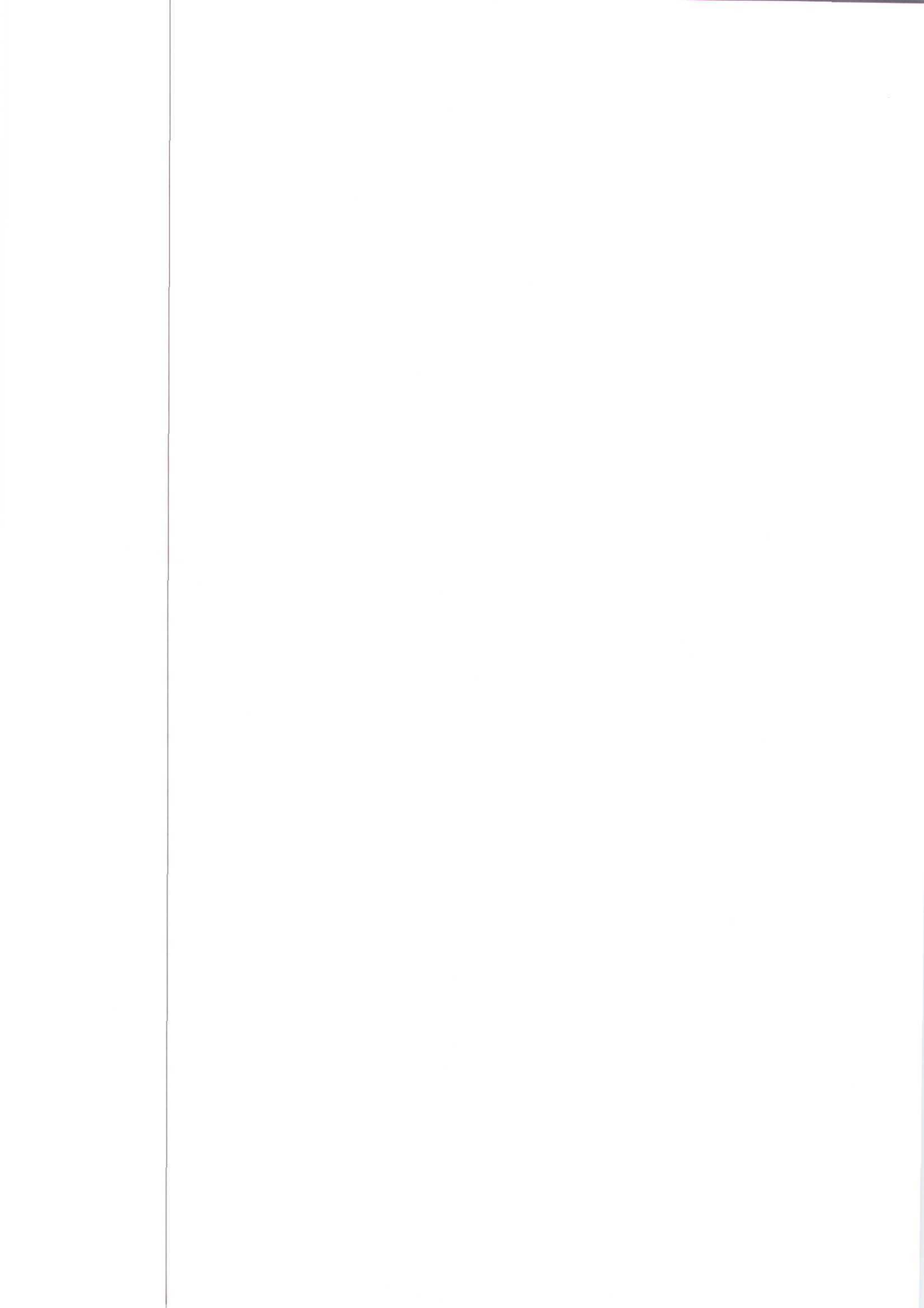
- Hội đồng cấp khoa họp rà soát từng miễn giảm học phí cụ thể đối với sinh viên, lập danh sách, biên bản họp xét; hoàn thiện toàn bộ hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên trong khoa, biên bản họp (*theo mẫu*), danh sách (*theo mẫu*) và hồ sơ của từng sinh viên xin miễn, giảm học phí theo đúng quy định gửi lên Thường trực Hội đồng cấp Trường (Phòng CTCT - QLNH) rà soát lại.

- Trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ hồ sơ từ các khoa, Thường trực Hội đồng rà soát, kiểm tra hồ sơ của sinh viên, biên bản, tổng hợp và lập danh sách dự kiến miễn, giảm học phí, chuyển cho các khoa để thông báo cho sinh viên kiểm tra, bổ sung các giấy tờ còn thiếu và trình lên Hội đồng xét duyệt miễn, giảm học phí họp xét; trên cơ sở kết quả họp xét duyệt miễn, giảm học phí, Hội đồng tham mưu với Hiệu trưởng ban hành quyết định miễn, giảm học phí đối với sinh viên.

#### **\*Lưu ý:**

- Chế độ miễn, giảm học phí chỉ áp dụng cho các học kỳ chính trong năm học.







- Riêng đối tượng dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải nộp giấy xác nhận theo từng năm hành chính. Các đối tượng còn lại chỉ làm hồ sơ 01 lần/khoá học

- Sinh viên nộp đủ hồ sơ miễn, giảm học phí trong học kỳ nào thì được miễn, giảm từ học kỳ đó, không xét hưởng truy lĩnh các kỳ trước.

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí tạm dừng học, khi trở lại học phải làm lại hồ sơ miễn, giảm học phí.

- Sinh viên nộp hồ sơ miễn, giảm học phí, đề nghị nộp thêm một bộ hồ sơ bản sao./

**Nơi nhận :**

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Cố vấn học tập (để thực hiện);
- Website: Trường, Phòng CTCT-QLNH;
- Lưu: VT, CTCT-QLNH (3b).



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Nguyễn Triệu Sơn**



